

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2428**/UBND-GD&ĐT

Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 6 năm 2019

V/v điều chỉnh, bổ sung giao chỉ tiêu
tuyển sinh các trường mầm non, tiểu học
công lập tại phường Đức Thắng, Phú Diễn,
Xuân Tảo, Đông Ngạc năm học 2019-2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Phú Diễn, Đức Thắng, Xuân Tảo, Đông Ngạc;
- Trường Mầm non Phú Diễn A, Mầm non Xuân Tảo B, Tiểu học Đức Thắng, Tiểu học Phú Diễn;
- Trường Tiểu học Đông Ngạc A, Tiểu học Đông Ngạc B, Tiểu học Hồ Tùng Mậu, Mầm non Hồ Tùng Mậu, Mầm non Xuân Tảo.

Thực hiện Công văn số 412/SGDĐT-QLT ngày 29/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2019-2020;

Ngày 17/5/2019, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành văn bản số 271/KH-UBND về tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định: số 2914/QĐ-UBND; số 2915/QĐ-UBND; số 2916/QĐ-UBND; số 2917/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc Thành lập Trường Mầm non Xuân Tảo B; Trường Tiểu học Đức Thắng; Trường Tiểu học Phú Diễn; Trường Mầm non Phú Diễn A;

UBND quận Bắc Từ Liêm điều chỉnh, bổ sung giao chỉ tiêu và phân tuyển tuyển sinh năm học 2019-2020, cụ thể như sau:

1. Giao chỉ tiêu đối với 4 trường mới thành lập

1.1. Trường Mầm non Xuân Tảo B

- Chỉ tiêu: 250 trẻ (Nhà trẻ: 84 trẻ; Mẫu giáo 3 tuổi: 83 trẻ; Mẫu giáo 4 tuổi: 48 trẻ; Mẫu giáo 5 tuổi: 35 trẻ);

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Đối với Mẫu giáo 5 tuổi và Mẫu giáo 4 tuổi : Tuyển DT1, DT2, DT3;

+ Đối với Mẫu giáo 3 tuổi và nhà trẻ: Tuyển DT1 và DT2.

- Địa bàn tuyển sinh: 1/2 tổ dân phố số 1 khu ngoại giao đoàn, tổ dân phố số 5, 6, 7, 8 phường Xuân Tảo.

1.2. Trường Mầm non Phú Diễn A

- Chỉ tiêu: 450 trẻ (Nhà trẻ: 153 trẻ; Mẫu giáo 3 tuổi: 150 trẻ; Mẫu giáo 4 tuổi: 75 trẻ; Mẫu giáo 5 tuổi: 72 trẻ).

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Đối với Mẫu giáo 5 tuổi và Mẫu giáo 4 tuổi : Tuyển DT1, DT2, DT3;

+ Đối với Mẫu giáo 3 tuổi và nhà trẻ: Tuyển DT1 và DT2.

- Địa bàn tuyển sinh: Tổ dân phố số 14, 15, 16, 17 phường Phú Diễn.

1.3. Trường Tiểu học Đức Thắng

- Chỉ tiêu: 6 lớp/194 học sinh.

- Địa bàn tuyển sinh: Tổ dân phố phường Đức Thắng.

1.4. Trường Tiểu học Phú Diễn

- Chỉ tiêu: 21 lớp/737 học sinh.

- Địa bàn tuyển sinh: DT2, DT3 các tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13 và DT1, DT2, DT3 các tổ 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16 17, 18 phường Phú Diễn; DT3 các tổ dân phố phường Phúc Diễn.

2. Điều chỉnh giao chỉ tiêu

2.1. Trường Mầm non Xuân Tảo

- Chỉ tiêu: 174 trẻ (Nhà trẻ: 73 trẻ; Mẫu giáo 3 tuổi: 70 trẻ; Mẫu giáo 4 tuổi: 5 trẻ; Mẫu giáo 5 tuổi: 26 trẻ);

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Đối với Mẫu giáo 5 tuổi và Mẫu giáo 4 tuổi : Tuyển DT1, DT2, DT3;

+ Đối với Mẫu giáo 3 tuổi và nhà trẻ: Tuyển DT1 và DT2.

- Địa bàn tuyển sinh: 1/2 tổ dân phố số 1 khu dân cư cũ, tổ dân phố số 2, 3, 4 phường Xuân Tảo.

2.2. Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu

- Chỉ tiêu: 140 trẻ (Nhà trẻ: 0; Mẫu giáo 3 tuổi: 75 trẻ; Mẫu giáo 4 tuổi: 59 trẻ; Mẫu giáo 5 tuổi: 6 trẻ).

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Đối với Mẫu giáo 5 tuổi và Mẫu giáo 4 tuổi: Tuyển DT1, DT2, DT3;

+ Đối với Mẫu giáo 3 tuổi: Tuyển DT1 và DT2.

- Địa bàn tuyển sinh: Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13, 18 và khu chung cư (N1, N2 thuộc tổ dân phố số 2) phường Phú Diễn.

2.3. Trường Tiểu học Đông Ngạc A

- Chỉ tiêu: 8 lớp/351 học sinh.

- Địa bàn tuyển sinh: Tổ dân phố Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc, Khu nhà ở xã hội ECOHOME 2 phường Đông Ngạc.

2.4. Trường Tiểu học Đông Ngạc B

- Chỉ tiêu: 7 lớp/277 học sinh.

- Địa bàn tuyển sinh: Tổ dân phố Nhật Tảo 1, Nhật Tảo 2, Nhật Tảo 3, Nhật Tảo 4; Đông Ngạc 2, Đông Ngạc 5, Khu nhà ở xã hội ECOHOME 1 phường Đông Ngạc.

2.5. Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu

- Chỉ tiêu: 4 lớp/147 học sinh.

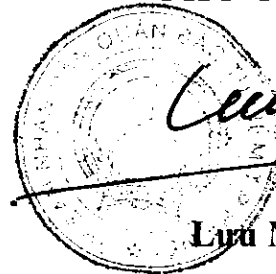
- Địa bàn tuyển sinh: DT1 các Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13 phường Phú Diễn.

Ủy ban nhân dân Quận đề nghị các đơn vị căn cứ triển khai tuyển sinh đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn cần báo cáo bằng văn bản về UBND Quận (qua phòng GD&ĐT) để kịp thời giải quyết./*nm*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội; (để b/c)
- Như trên; (để t/h)
- Lưu: VT, GD&ĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Ngọc Hà

(Kèm theo Công văn số **2428** /UBND-GD&ĐT ngày **27/6/2019** của UBND Quận)

TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh	Số HS/lớp
			Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7
1	Cổ Nhuế 2A	542	11	542	Các tổ dân phố và các khu chung cư phường Cổ Nhuế 1; Tổ dân phố: Đồng 1, Đồng 2, Đồng 3, Đồng 4, Đồng 5, Đồng 6 phường Cổ Nhuế 2 (Các khu Chung cư Khu đô thị thuộc các tổ dân phố được phân tuyển: thành phố giao lưu, Khu An Bình 1, CT1, CT2A, CT2B, CT3A, CT3B, CT3C, CT3C, CT3C, CT3D, (Khu đô thị mới Cổ Nhuế); CT1A, CT1B, CT2B (Khu đô thị mới Nghĩa đồ); Chung cư 11 tầng các Ban Đảng; Khu A, B chung cư Bộ quốc phòng; Chung cư A14 học viện bộ quốc phòng;	49
2	Cổ Nhuế 2B	563	12	563	Các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Phường Cổ Nhuế 2 (trừ Các tổ dân phố: Đồng 1, Đồng 2, Đồng 3, Đồng 4, Đồng 5, Đồng 6 phường Cổ Nhuế 2, các khu chung cư đã phân tuyển tuyển sinh tại Cổ Nhuế 2A); Các khu chung cư thuộc Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình (tòa nhà OCT1, OCT2)	47
3	Đông Ngạc A	351	8	351	Tổ dân phố: Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc, Khu nhà ở xã hội ECOHOME 2 phường Đông Ngạc;	44
4	Đông Ngạc B	277	7	277	Tổ dân phố: Nhật Tảo 1, Nhật Tảo 2, Nhật Tảo 3, Nhật Tảo 4; Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2, Đông Ngạc 5, Khu nhà ở xã hội ECOHOME 1 phường Đông Ngạc;	40
5	Hồ Tùng Mậu	147	4	147	4 lớp/147 học sinh DT1 thuộc tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13 phường Phú Diễn	37
6	Liên Mạc	252	5	252	Phường Liên Mạc	50
7	Minh Khai A	261	6	261	DT1, DT2 Các tổ dân phố: Ngọa Long 1, Ngọa Long 2; Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3 phường Minh Khai (160 em DT3 tuyển sinh tại Tiểu học minh Khai B, phường Minh Khai)	44
8	Minh Khai B	255	6	255	Tổ dân phố: Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4 phường Minh Khai; 160 học sinh thuộc DT3 Các tổ dân phố: Ngọa Long 1, Ngọa Long 2; Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3 phường Minh Khai;	43
9	Phúc Diễn	280	7	280	DT1, DT2 Phường Phúc Diễn	40

10	Tây Tựu A	215	5	215	Tổ dân phố: Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Thượng 4, Trung 5, Trung 6, số 1 phường Tây Tựu.	43
11	Tây Tựu B	172	4	172	Tổ dân phố: Trung 7, Trung 8, Hạ 9, Hạ 10, Hạ 11, Hạ 12, số 15 phường Tây Tựu.	43
12	Thượng Cát	208	5	208	Phường Thượng Cát.	42
13	Thụy Phương	225	5	225	Phường Thụy Phương;	45
14	Xuân Đình	870	18	870	Phường: Xuân Đình và Xuân Tảo. (Các khu chung cư thuộc Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình tuyển sinh tại tiểu học Cổ Nhuế 2B phường Cổ Nhuế 2).	48
15	Phú Diễn	737	21	737	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18; DT2, DT3 các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13 phường Phú Diễn; DT3 các tổ dân phố phường Phúc Diễn	35
16	Đức Thắng	194	6	194	Các tổ dân phố Phường Đức Thắng	32
Tổng C.lập		5549	130	5549		43

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2019-2020

(Mẫu Phụ lục 1a)

(Kèm theo Công văn số 2428/UBND-GD&ĐT ngày 27/6/2019 của UBND Quận)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số học sinh hiện có năm học 2018-2019					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyển tuyển sinh
			Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng	Số HS vào nhà trẻ (DT1, DT2)	Số HS vào MG 3 tuổi (DT1, DT2)	Số HS vào MG 4 tuổi (DT1, DT2, DT3)	Số HS vào MG 5 tuổi (DT1, DT2, DT3)	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	1	Phú Diễn	124	70	61	0	255	42	99	190	221	552	35	65	57	40	197	Các tổ dân phố số: 7, 8, 9, 10, 11, 12 phường Phú Diễn; Tòa nhà 68, CT3 (thuộc tổ 7), Khu chung cư Golmaxcity; Khu chung cư B1, B2, B3, B4, B5 thuộc tổ dân phố số 7 phường Phú Diễn; DT1, DT2 Tổ 8 Thị trấn Cầu Diễn huyện Từ Liêm, nay thuộc tổ Hoàng 20 Phường Cổ Nhuế 1
	2	Cổ Nhuế 1	619	52	0	0	671	42	147	179	192	560	40	52	0	36	128	Phường Cổ Nhuế 1; DT1 Tổ 8 Thị trấn Cầu Diễn huyện Từ Liêm, nay thuộc tổ Hoàng 20 Phường Cổ Nhuế 1 tuyển sinh tại trường mầm non Phú Diễn phường Phú Diễn (thực hiện theo Công văn số 293/GD&ĐT ngày 10/6/2016 về việc điều chỉnh tuyển tuyển sinh năm học 2016-2017)
	3	Cổ Nhuế 2	796	162	110	0	1068	0	115	252	364	731	0	115	110	92	317	Phường Cổ Nhuế 2; Các khu chung cư Resco (Tòa nhà 3A, 3B, 3C, 3D) thuộc tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình
	4	Đông Ngạc A	530	265	105	0	900	0	249	342	409	1000	0	180	84	45	309	Tổ dân phố: Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2, Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc phường Đông Ngạc; Khu nhà ở xã hội ECOHOME 2 phường Đông Ngạc; Phường Đức Thắng.
	5	Đông Ngạc B	248	70	30	9	357	81	131	162	189	563	70	59	30	17	176	Tổ dân phố: Nhật Tảo 1, Nhật Tảo 2, Nhật Tảo 3, Nhật Tảo 4, Đông Ngạc 5; Khu nhà ở xã hội ECOHOME 1 phường Đông Ngạc
	6	Hồ Tùng Mậu	196	307	134	78	715	0	131	180	299	610	0	75	59	6	140	Các Tổ dân phố số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13, 18 Khu chung cư (N1 và N2) thuộc tổ dân phố số 2 phường Phú Diễn
	7	Liên Mạc	225	41	20	0	286	88	150	196	184	618	92	64	34	16	206	Phường Liên Mạc.

CL

8	Minh Khai	184	105	46	14	349	90	184	247	251	772	0	83	46	45	174	Các tổ dân phố Văn tri 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Ngọa Long 1, Ngọa Long 2, Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3 Phường Minh Khai.
9	Phúc Diễn	54	158	35	3	250	0	92	191	245	528	0	42	95	54	191	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 phường Phúc Diễn
10	Tây Tựu	503	112	63	0	678	98	187	227	288	800	90	102	63	31	286	Phường Tây Tựu.
11	Thượng Cát	240	55	25	3	323	117	153	192	193	655	120	43	20	3	186	Phường Thượng Cát.
12	Thụy Phương	277	90	30	8	405	88	151	200	217	656	63	90	30	16	199	Phường Thụy Phương
13	Xuân Tào	413	113	9	16	551	0	92	134	161	387	73	70	5	26	174	1/2 TDP số 1 thuộc khi dân cư cũ, TDP số 2, 3, 4 phường Xuân Tào
14	Xuân Đình A	320	230	80	0	630	0	197	290	330	817	0	160	70	80	310	Tổ dân phố: Xuân Nhang 1, Xuân Nhang 2; Xuân Lộc 1, Xuân Lộc 2, Xuân Lộc 3, Xuân Lộc 4, Trung 1, Trung 2, Trung 3, Trung 4, Trung 5, Trung 6, Xuân Trung và các khu chung cư (CT1, CT2, CT3, A, B, C2, Khu chung cư C4) thuộc tổ dân phố Xuân Lộc 4 phường Xuân Đình.
15	Xuân Đình B	342	69	49	0	460	92	139	155	178	564	112	58	38	17	225	Tổ dân phố: Cáo Đình 1, Cáo Đình 2, Cáo đình 3, Cáo Đình 4; Tân Xuân 1, Tân Xuân 2, Tân Xuân 3, Tân Xuân 4, Tân Xuân 5, Nam Thăng Long; Các chung cư E1, P1, P2, L1, L2 (thuộc tổ dân phố Nam Thăng Long) phường Xuân Đình.
16	Phúc Lý	199	60	45	12	316	40	86	83	79	288	40	44	15	4	103	Các tổ dân phố Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4 phường Minh Khai
17	Kiều Mai	110	50	15	0	175	76	113	135	124	448	60	50	15	5	130	Tổ dân phố 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, khu chung cư Intracom (thuộc tổ dân phố số 10) phường Phúc Diễn
18	Phú Diễn A											153	150	75	72	450	Tổ dân phố số: 14, 15, 16, 17 phường Phú Diễn
19	Xuân Tào B											84	83	48	35	250	1/2 TDP số 1 khu ngoại giao đoàn, TDP số 5, 6, 7, 8 phường Xuân Tào
	Tổng CL	5380	2009	857	143	8389	854	2416	3355	3924	10549	795	1352	771	533	4151	